

BẢN TIN HÀNG NGÀY

24 Tháng 9 2025

Bùng nổ cuối phiên chiều, Vn-Index tăng 22 điểm

- Vn-Index mở cửa quanh tham chiếu, sau đó suy giảm tới 14 điểm giữa phiên sáng, rồi lại hồi phục dần dần trong suốt quãng thời gian còn lại, và đóng cửa tăng tới 22 điểm
- Số mã tăng gấp 3 lần số mã giảm, trong đó VIC VHM đều giảm nhẹ, cho thấy đây là phiên hồi phục thực chất
- Nhóm bất động sản tăng tốt từ đầu ngày, trong đó 1 số mã tăng trên 6% như CII CEO CRE
- Nhiều nhóm ngành khác cũng tăng tốt như ngân hàng, chứng khoán, thép, bán lẻ, cảng biển...; trong đó HDB thậm chí tăng trần
- Tóm lại, Vn-Index có sự phục hồi tốt và đà tăng lan rộng ở hầu hết cổ phiếu
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE tăng 35.7% so với ngày trước đó

Đồ thị Vn-Index 3 tháng

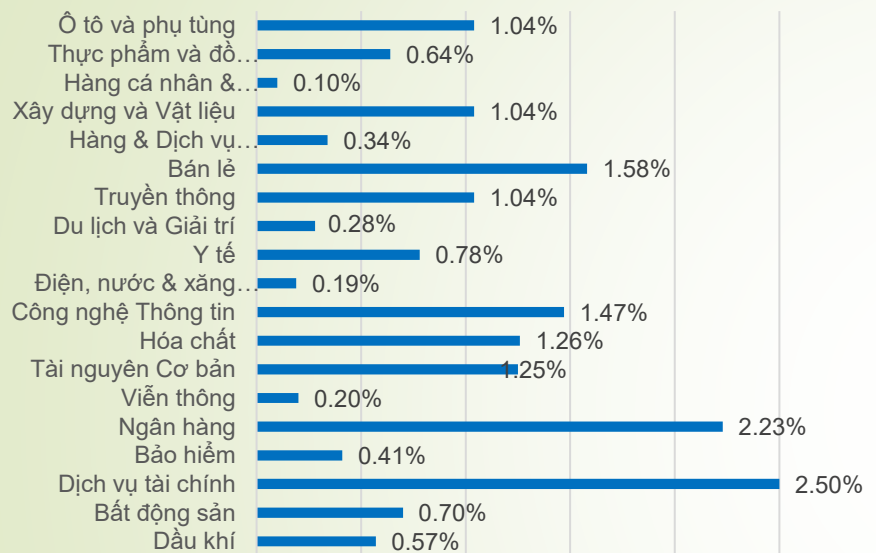


Tổng quan thị trường

	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,657.5	277.3	111.1
(+/-)	22.2	4.27	1.08
(%)	1.36%	1.56%	0.98%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	934	90	26
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	24,810	1,985	330
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(1,483)	(38)	(31)
Số mã tăng	231	95	138
Số mã giảm	88	58	93
Số mã giá không đổi	51	57	91

Nhận định thị trường

Diễn biến nhóm ngành & Chỉ số định giá



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	33.46	1.39
2	Nguyên vật liệu	18.64	1.67
3	Công nghiệp	14.55	2.13
4	Hàng Tiêu dùng	16.24	2.41
5	Dược phẩm và Y tế	16.40	1.61
6	Dịch vụ Tiêu dùng	22.69	4.52
7	Viễn thông	29.37	5.47
8	Tiện ích Cộng đồng	13.93	1.69
9	Tài chính	21.04	2.15
10	Ngân hàng	10.85	1.73
11	Công nghệ Thông tin	18.95	3.89

- Nói chung, hôm nay đương nhiên là 1 phiên giao dịch rất tích cực của Vn-Index, thể hiện ở 2 khía cạnh: 1) Vn-Index hồi phục tốt, tạo ra nền rút chân rất dài, và thân nến xanh mạnh; và 2) Đà tăng lan tỏa ở hầu hết cổ phiếu, không phải hiện tượng kéo trụ đẩy chỉ số, xanh vỏ đỏ lòng
- Vấn đề là, liệu đây là khởi đầu cho 1 sóng tăng mới của Vn-Index, hay vẫn chỉ là giai đoạn đi ngang?
- Thật lòng thì chúng tôi chưa có đủ cơ sở để trả lời câu hỏi này. Kháng cự trên là 1,700 điểm, chỉ khi vượt 1,700 thì Vn-Index mới xác nhận 1 sóng tăng mới.
- Tuy nhiên, trong bối cảnh vĩ mô hiện tại, thật khó tin vào kịch bản Vn-Index lại giảm sâu về 1,600 điểm, hay nói cách khác: chúng tôi vẫn đặt vào cửa tăng nhiều hơn là cửa giảm
- Chiến lược chung vẫn đang là giao dịch trong sideways: mua thấp bán cao, mua khi điều chỉnh và bán khi gặp kháng cự, chờ đợi ngày Vn-Index vượt 1,700 điểm
- Nhóm ngành ưa thích của chúng tôi vẫn là: ngân hàng, chứng khoán, thép, và bất động sản

Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu cơ bản		Tiện ích		Hóa chất	
HDB	6.97%	CRE	6.28%	VCI	4.18%	KDC	2.77%	CII	6.78%	HSG	2.65%	BWE	3.61%	GVR	1.78%
VPB	5.69%	PDR	5.50%	VND	3.82%	HAG	2.62%	VCG	3.01%	NKG	2.22%	NT2	2.19%	DCM	1.63%
TCB	3.47%	DIG	5.37%	VDS	3.74%	ANV	1.62%	HHV	2.67%	HPG	1.40%	POW	1.00%	DGC	1.04%
VIB	3.27%	HDC	4.84%	AGR	3.17%	ASM	1.62%	VGC	2.05%	PTB	0.60%	GEG	0.63%	DPM	0.77%
EIB	3.17%	HDG	4.33%	CTS	2.85%	PAN	1.35%	PC1	1.56%	DHC	0.28%	SHP	0.41%	CSV	0.61%
STB	2.89%	IJC	4.09%	ORS	2.84%	DBC	1.29%	HTI	1.50%	ACG	0.28%	VSH	0.11%	AAA	0.25%
MSB	2.67%	NVL	3.19%	EVF	2.72%	MSN	1.22%	CTD	0.74%			PPC	0.00%	DPR	-0.13%
ACB	2.56%	NLG	2.56%	TVS	2.71%	BAF	0.73%	CTR	0.11%			GAS	0.00%	VFG	-0.34%
TPB	2.34%	VRE	2.47%	HCM	2.48%	SAB	0.66%	BMP	-4.41%			PGV	0.00%	PHR	-0.53%
SHB	2.06%	QCG	2.45%	SSI	2.16%	VNM	0.65%					TDM	0.00%		
LPB	1.93%	DXS	2.36%	DSE	2.07%	FMC	0.53%					HNA	-0.43%		
MBB	1.71%	TCH	2.36%	BSI	1.72%	SBT	0.21%					TMP	-0.48%		
SSB	1.04%	DXG	1.96%	FTS	1.51%	MCM	0.00%					REE	-0.74%		
CTG	1.00%	VPI	1.68%	VIX	0.54%	VCF	-0.16%					CHP	-0.92%		
BID	0.86%	KDH	1.65%	DSC	0.00%	VHC	-0.66%					PGD	-2.00%		
VCB	0.80%	SZC	1.61%	BCG	-0.58%	BHN	-0.90%								
OCB	0.79%	KBC	1.37%												
NAB	0.67%	BCM	0.90%												
		KOS	0.13%												
		VIC	-0.13%												
		SIP	-0.52%												
		VHM	-0.71%												
		SJS	-1.66%												

Giao dịch khối ngoại

Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	CII	HOSE	128.73	8.83	119.89
2	DIG	HOSE	111.08	40.33	70.75
3	CEO	HNX	68.27	2.98	65.29
4	BID	HOSE	66.16	12.02	54.14
5	PDR	HOSE	64.15	21.49	42.66
6	VSC	HOSE	28.43	2.35	26.08
7	GMD	HOSE	79.60	53.75	25.85
8	ACB	HOSE	39.91	18.23	21.67
9	HVN	HOSE	39.16	18.29	20.87
10	TAL	HOSE	19.88	0.99	18.89
11	HHV	HOSE	18.64	0.26	18.37
12	ANV	HOSE	13.76	2.61	11.15
13	VCG	HOSE	14.23	5.00	9.22
14	SSB	HOSE	8.84	1.92	6.92
15	PVT	HOSE	11.42	4.57	6.86

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	VHM	HOSE	35.61	281.09	- 245.48
2	SSI	HOSE	132.09	330.43	- 198.34
3	VPB	HOSE	111.85	235.40	- 123.54
4	VCI	HOSE	10.97	115.71	- 104.74
5	VCB	HOSE	11.46	104.66	- 93.19
6	VIX	HOSE	11.52	104.08	- 92.56
7	TCB	HOSE	192.36	275.31	- 82.95
8	KBC	HOSE	21.16	89.00	- 67.85
9	MSN	HOSE	31.98	93.40	- 61.42
10	MBB	HOSE	19.25	78.98	- 59.73
11	MWG	HOSE	140.13	198.86	- 58.73
12	VND	HOSE	10.48	66.18	- 55.70
13	IDC	HNX	5.13	54.43	- 49.30
14	TPB	HOSE	20.86	69.18	- 48.32
15	HPG	HOSE	30.96	78.78	- 47.82

Cập nhật vĩ mô

	Hôm nay	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	68.00	1.49%	0.00%	-9.33%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	64.00	1.59%	0.00%	-11.11%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	3,794.00	1.42%	2.85%	43.66%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,186	-0.01%	-0.09%	3.50%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,445	-0.01%	-0.05%	3.50%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,590	0.00%	0.19%	2.86%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	3.79%	-0.10%	-0.38%	-0.25%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	2.83%	0.00%	0.02%	0.71%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	2.95%	0.00%	0.02%	0.78%

Chủ tịch Fed cảnh báo tương lai đầy thách thức, không phát tín hiệu sẽ tiếp tục hạ lãi suất

Trong bài phát biểu mới nhất, Chủ tịch Fed Jerome Powell đã một lần nữa nhấn mạnh chính sách tiền tệ đang đối mặt với thách thức lớn khi cả hai đầu của nhiệm vụ kép đều chịu rủi ro (ổn định giá cả và duy trì tỷ lệ thất nghiệp thấp)

Đề xuất lập liên minh: Hòa Phát dẫn đầu mảng thép, Vingroup - THACO chế tạo toa xe, FPT và Viettel nắm trùm công nghệ

Theo Vietnamnet, ông Trịnh Tiến Dũng, Chủ tịch Tập đoàn Đại Dững đề xuất thành lập liên minh sản xuất cơ khí, nhằm kết nối các doanh nghiệp, gia tăng sức cạnh tranh và đảm trách các dự án lớn của TP. HCM cũng như toàn quốc.

Quỹ ngoại 30.000 tỷ đồng dự báo FTSE nâng hạng TTCK Việt Nam trong tháng 10

Không chỉ nhìn vào triển vọng tăng trưởng lợi nhuận, PYN Elite Fund nhấn mạnh yếu tố nâng hạng của FTSE sẽ là cú huých quan trọng với thị trường chứng khoán Việt Nam trong 6 tháng tới

Bản tin doanh nghiệp



HDBank sắp bán hơn 15 triệu cổ phiếu quỹ

Ngân hàng cho biết mục đích thực hiện nhằm tăng số lượng cổ phiếu lưu hành, bổ sung nguồn vốn trung dài hạn cho hoạt động của ngân hàng. Thời gian giao dịch dự kiến từ ngày 2/10 đến 29/10.



Chứng khoán HD muốn góp hơn 1 ngàn tỷ vào sàn giao dịch tài sản mã hóa

CTCP Chứng khoán HD (HDS) dự kiến thực hiện chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và thu về hơn 7.3 ngàn tỷ đồng. Một phần số tiền thu được dùng để góp vốn vào sàn giao dịch tài sản mã hóa.



DIG được chấp thuận chào bán 150 triệu cổ phiếu với giá 12.000 đồng/cp

Nếu đợt phát hành thành công, DIC Corp (DIG) sẽ huy động được 1.800 tỷ đồng để bổ sung vốn cho các dự án và thanh toán nghĩa vụ nợ. Tỷ lệ chào bán 1.000:232. Thời gian thực hiện dự kiến trong 90 ngày kể từ khi giấy chứng nhận đăng ký có hiệu lực.

Vint

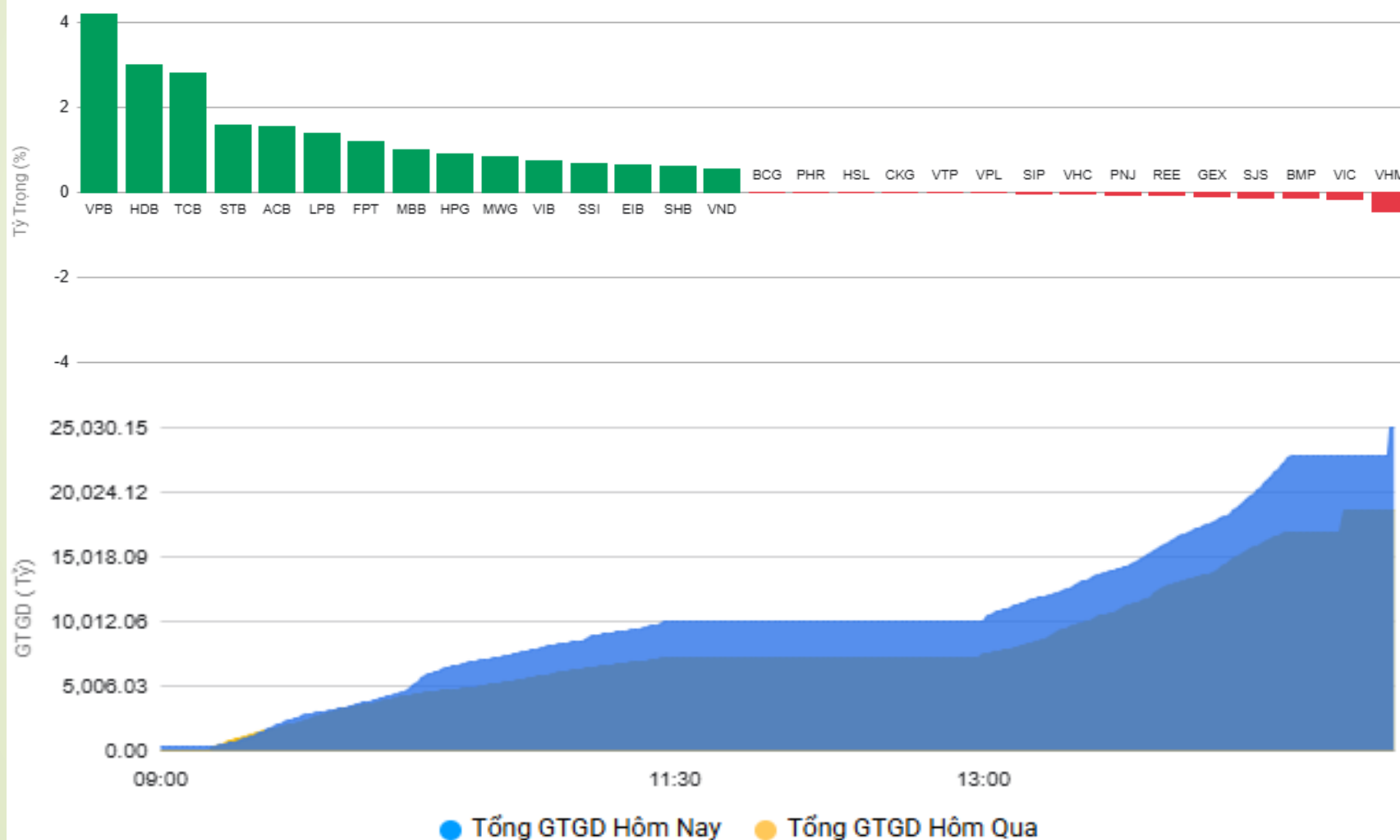
Lịch sự kiện

Mã	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
VSA	09/15/2025	09/12/2025	09/25/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
HTV	09/05/2025	09/04/2025	09/25/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3.00%	300
SVT	09/12/2025	09/11/2025	09/26/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
HGM	08/28/2025	08/27/2025	09/26/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	45.00%	4,500
PCE	08/29/2025	08/28/2025	09/26/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25.00%	2,500
PHR	08/28/2025	08/27/2025	09/26/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13.50%	1,350
TDT	08/29/2025	08/28/2025	09/29/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
DRL	09/08/2025	09/05/2025	09/29/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
DPR	08/21/2025	08/20/2025	09/29/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
DHA	09/16/2025	09/15/2025	09/30/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
DVP	09/12/2025	09/11/2025	09/30/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
VSH	08/21/2025	08/20/2025	09/30/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
CII	09/15/2025	09/12/2025	10/01/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
SZC	09/05/2025	09/04/2025	10/07/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
GEX	09/11/2025	09/10/2025	10/10/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8.00%	800
DMC	09/12/2025	09/11/2025	10/16/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25.00%	2,500
HAT	09/17/2025	09/16/2025	10/17/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30.00%	3,000
HT1	09/15/2025	09/12/2025	10/17/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1.00%	100
NST	09/16/2025	09/15/2025	10/17/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.50%	1,050
CSV	06/20/2025	06/19/2025	10/17/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
CTD	09/19/2025	09/18/2025	10/20/2025	Đại hội đồng cổ đông		
MCP	07/31/2025	07/30/2025	10/20/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.00%	400
HCC	09/23/2025	09/22/2025	10/22/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
TV3	07/17/2025	07/16/2025	10/22/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TẢN



Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá	Khuyến nghị	Giá CP tại thời điểm báo cáo	Giá mục tiêu	Giá mục tiêu (điều chỉnh)	Giá hiện tại (23/9/2025)	%	Đường dẫn báo cáo
VPB	20/5/2024	MUA	19,800	23,100	27,300	29,900	-8.7%	Link
TPB	1/7/2024	MUA	17,350	22,800	22,700	19,200	18.2%	Link
TCB	12/8/2024	MUA	21,250	26,300	33,200	37,500	-11.5%	Link
MBB	29/8/2024	MUA	24,850	30,400	28,500	26,350	8.2%	Link
ACB	23/9/2024	MUA	25,650	28,800	31,500	25,350	24.3%	Link
HDB	15/10/2024	KHẢ QUAN	27,150	30,200	35,300	28,700	23.0%	Link
CTG	28/11/2024	KHẢ QUAN	35,150	38,600	38,600	50,000	-22.8%	Link
VCB	24/2/2025	MUA	93,100	108,400	72,508	62,200	16.6%	Link
BID	20/3/2025	MUA	39,800	46,900	46,900	40,850	14.8%	Link
HPG	13/01/2025	MUA	25,900	33,800	31,500	28,650	9.9%	Link
HSG	14/02/2025	KHẢ QUAN	16,650	17,990	19,000	18,900	0.5%	Link
NKG	7/3/2025	KHẢ QUAN	16,100	17,380	16,600	18,050	-8.0%	Link
NLG	30/9/2024	MUA	41,550	48,500	48,500	39,000	24.4%	Link
KDH	23/10/2024	MUA	33,300	42,400	38,545	33,400	15.4%	Link
DXG	15/11/2024	MUA	16,150	18,800	20,800	22,950	-9.4%	Link
DXS	15/1/2025	KHẢ QUAN	6,500	7,000	12,000	12,700	-5.5%	Link
KBC	22/1/2025	MUA	28,950	36,000	36,000	36,600	-1.6%	Link
VRE	21/3/2025	MUA	18,450	22,500	30,000	28,300	6.0%	Link
HAH	31/3/2025	KHẢ QUAN	52,800	60,180	65,900	53,700	22.7%	Link
VHM	29/4/2025	KHẢ QUAN	58,400	66,100	87,200	98,700	-11.7%	Link
STB	14/5/2025	MUA	40,000	47,500	50,500	55,400	-8.8%	Link
GMD	27/5/2025	KHẢ QUAN	59,500	63,600	60,200	69,500	-13.4%	Link
HDC	5/6/2025	MUA	26,000	30,200	30,200	35,150	-14.1%	Link
VSC	18/06/2025	KHẢ QUAN	16,550	17,700	23,800	29,400	-19.0%	Link
PDR	30/6/025	KHẢ QUAN	18,050	20,200	18,704	23,650	-20.9%	Link
PVT	17/7/2025	KHẢ QUAN	18,100	19,900	19,900	18,600	7.0%	Link
BCM	4/8/2025	MUA	71,000	83,000	83,000	66,700	24.4%	Link
VCG	29/8/2025	MUA	25,550	30,000	30,000	26,550	13.0%	Link

**Trụ sở chính**

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, HN

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM

Hotline: 0283.838.5917

Fax: 0283.620.0887

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.